

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**
Số: **84/2018/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
S, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 109/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Ái V, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn S1, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn S1, xã S2, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Trương Ái V và bị đơn Huỳnh Công D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Duy T, sinh ngày 14/5/2011 và Huỳnh Tân T1 sinh ngày 18/12/2012 cho bị đơn Huỳnh Công D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/cháu/tháng (*Năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 10/2018; Phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Trương Ái V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Trương Ái V tự nguyện chịu 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0009442 ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S (2);
- UBND xã S2;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung